

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Tên ngành: Marketing

Mã ngành: 6340113

HỌC KỲ 1 (18 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (22 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (20 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (22 Tín chỉ)
Quản trị học MH3042652, 2(1,1)	Quản trị hành chính văn phòng MH3142620, 2(1,1)	Kinh doanh thương mại MH3142623, 2(1,1)	Tự chọn (3TC)
Tiếng Anh 1 MH3107260, 2(1,1)	Tiếng Anh 2 MH3107261, 2(1,1)	Tiếng Anh chuyên ngành Marketing MH3142625, 3(2,1)	Marketing thương mại MH3142638, 3(2,1)
Pháp luật MH3108103, 2(2,0)	Pháp luật thương mại MH3142621, 2(1,1)	Nghiên cứu Marketing MH3142626, 3(1,2)	Marketing dịch vụ MH3142639, 3(2,1)
Giáo dục thể chất MH3109105, 2(0,2)	Thống kê ứng dụng trong kinh tế MH3142691, 3(2,1)	Quản trị kênh phân phối MH3142630, 2(1,1)	Khởi sự kinh doanh MH3142622, 2(1,1)
Marketing căn bản MH3142618, 2(1,1)	Giao tiếp trong kinh doanh MH3142619, 2(1,1)	Kỹ năng bán hàng MH3142629, 3(1,2)	Chiến lược định giá MH3142633, 2(1,1)
Giáo dục Chính trị MH3108021, 5(5,0)	Thương mại điện tử MH3142659, 3(2,1)	Digital Marketing MH3142628, 3(1,2)	Tổ chức sự kiện MH3042670, 3(2,1)
Tin học MH3101260, 3(1,2)	Quản trị Marketing MH3142624, 2(1,1)	Quản trị thương hiệu MH3142631, 2(1,1)	Quản trị quan hệ khách hàng MH3142627, 2(1,1)
	Quản trị nguồn nhân lực MH3142640, 3(2,1)	Thực tập doanh nghiệp 1 MH3142636, 2(0,2)	Quản trị sản phẩm MH3142632, 2(1,1)
	Giáo dục quốc phòng và an ninh MH3109022, 3(2,1)		Truyền thông marketing tích hợp MH3142634, 3(2,1)
			Thực tập doanh nghiệp 2 MH3142637, 5(0,5)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG
QLĐT & NCKH

TRƯỜNG KHOA



[Signature]

[Signature]

Nguyễn Lưu Minh Triết

Nguyễn Thị Mai